

CẬP NHẬT THÔNG TIN CỔ PHIẾU THÀNH PHẦN CỦA CHỈ SỐ VN DIAMOND

Kỳ 7/2025

Stt	Mã cổ phiếu	Tên công ty	Khối lượng lưu hành tính chỉ số	Tỷ lệ free float làm tròn (%)	Giới hạn trọng số theo FOL (%)	Giới hạn trọng số theo thanh khoản (%)	Giới hạn trọng số đối với cổ phiếu duy trì, lần đầu, chờ loại ra (%)	Giới hạn tỷ trọng vốn hóa (%)	Ghi chú
1	ACB	Ngân hàng TMCP Á Châu	5,136,656,599	85%	100%	75%	100%	22.56%	
2	BMP	CTCP Nhựa Bình Minh	81,860,938	45%	75%	100%	100%	100%	
3	CTD	CTCP Xây Dựng Coteccons	99,930,014	55%	100%	100%	50%	100%	CP lần đầu vào chỉ số
4	CTG	Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam	5,369,991,748	15%	75%	100%	100%	22.56%	
5	FPT	CTCP FPT	1,703,529,640	85%	75%	100%	100%	35.71%	
6	GMD	CTCP Gemadept	420,192,309	85%	100%	100%	100%	100%	
7	HDB	Ngân hàng TMCP Phát triển TP.HCM	3,495,060,732	75%	75%	100%	100%	22.56%	
8	KDH	CTCP Đầu Tư và Kinh doanh Nhà Khang Điền	1,112,256,821	60%	50%	100%	100%	100%	
9	MBB	Ngân hàng TMCP Quân Đội	6,102,272,659	50%	100%	100%	100%	22.56%	
10	MSB	Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam	2,600,000,000	70%	100%	100%	100%	22.56%	
11	MWG	CTCP Đầu Tư Thế Giới Di Động	1,478,609,048	75%	100%	100%	100%	54.22%	
12	NLG	CTCP Đầu tư Nam Long	385,075,304	80%	75%	100%	100%	100%	
13	OCB	Ngân hàng TMCP Phương Đông	2,465,789,152	30%	100%	100%	100%	22.56%	
14	PNJ	CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận	337,905,217	90%	100%	100%	100%	100%	
15	REE	CTCP Cơ Điện Lạnh	541,665,410	35%	100%	100%	100%	100%	
16	TCB	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	7,064,851,739	55%	100%	100%	100%	22.56%	
17	TPB	Ngân hàng TMCP Tiên Phong	2,641,956,196	55%	100%	100%	100%	22.56%	
18	VIB	Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	3,396,205,709	60%	25%	100%	50%	22.56%	CP chờ loại ra
19	VPB	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh vượng	7,933,923,601	55%	75%	100%	100%	22.56%	